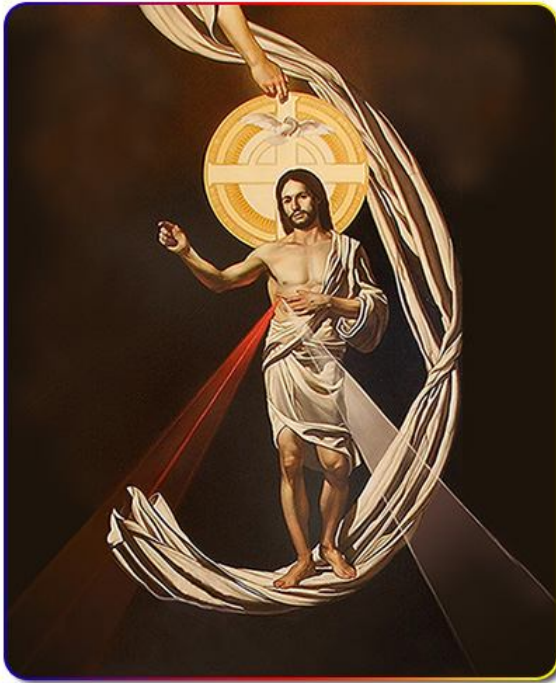


**TÔNG SẮC CÔNG BỐ NĂM THÁNH
VỀ LÒNG THƯƠNG XÓT**

**Misericordiae Vultus
Dung Nhan Lòng Thương Xót**

*Đức Thánh Cha Phanxicô
Giám Mục thành Rô-ma
Tôn thờ của các tôn thờ Chúa
Cầu xin ân sủng, Lòng Thương Xót và bình
an cho tất cả những ai đọc Tông Sắc này.*



1. Chúa Giê-su Ki-tô là dung nhan Lòng Thương Xót của Thiên Chúa Cha. Mầu nhiệm Đức Tin Ki-tô giáo xem ra được trình bày một cách chính xác trong câu nói ấy. Trong Chúa Giê-su thành Nazareth, Lòng Thương Xót của Thiên Chúa Cha trở nên sống động và rõ ràng, và đã tìm thấy tột đỉnh điểm của nó. Chúa Cha, Đấng „đầy Lòng Nhân Hậu“ (Eph 2, 4), Đấng đã tự mạc khải mình cho Mô-sê như là „Thiên Chúa nhân hậu và từ bi, hay nén giận, giàu nhân nghĩa và thành tín“ (Xh 34,6), đã không hề ngừng mạc khải bản tính Thiên Chúa của Ngài trong lịch sử bằng nhiều cách thế và qua các thời kỳ khác nhau. Nhưng, khi „thời gian đến hồi viên mãn“ (Gal 4,4), theo đúng với nhiệm vụ cứu độ của mình, Ngài đã sai Con Một của Ngài đến, được sinh ra bởi Đức Trinh Nữ Maria, để mạc khải cho chúng ta biết về Tình Yêu của Ngài bằng một cách thế mang tính chung cuộc. Ai thấy Ngài là thấy Chúa Cha (xc. Ga 14,9). Chúa Giê-su thành Nazareth chính là Đấng mạc khải về Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, nhờ vào những lời và những công việc của Ngài, và nhờ vào toàn bộ cuộc hiện sinh của Ngài.

2. Việc tái chiêm ngưỡng mầu nhiệm Lòng Thương Xót này vẫn luôn là điều có giá trị. Mầu nhiệm này chính là nguồn cội của niềm vui, của sự thanh thản và bình an. Mầu nhiệm này cũng chính là điều kiện đối với ơn cứu độ của chúng ta. Mầu nhiệm Thiên Chúa Ba Ngôi Chí Thánh tự mạc khải trong cụm từ Lòng Thương Xót. Lòng Thương Xót chính là hành vi cuối

cùng và chung cuộc mà với nó, Thiên Chúa sẽ gặp gỡ chúng ta. Lòng Thương Xót chính là quy luật nền tảng mà nó được bảo quản trong con tim của bất cứ một con người nào, và xác định cái nhìn khi một người nhìn ngắm một cách chân thành đối với người anh em và chị em của mình, tức những người mà họ gặp gỡ trên hành trình cuộc sống. Lòng Thương Xót chính là con đường mà nó gắn kết Thiên Chúa và con người lại với nhau, vì Lòng Thương Xót mở con tim ra cho niềm hy vọng trước việc chúng ta sẽ vẫn được yêu thương mãi mãi, bất chấp sự giới hạn vì tội lỗi của chúng ta.

3. Có những khoảnh khắc mà trong đó chúng ta được kêu gọi hướng cái nhìn lên Lòng Thương Xót với một cách thức hoàn toàn đặc biệt, và qua đó tự trở nên những dấu chỉ đầy công hiệu đối với hành động của Thiên Chúa Cha. Chính vì thế, Cha công bố một năm Toàn Xá ngoại thường về Lòng Thương Xót. Năm Toàn Xá này nên trở thành thời gian ân sủng đối với Giáo hội, và giúp làm cho chúng tá của các tín hữu trở nên mạnh mẽ và hiệu năng hơn.

Năm Thánh sẽ được khai mạc vào ngày mùng 08 tháng 12, tức ngày Đại Lễ kính Đức Trinh Nữ Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội và là Thân Mẫu của Thiên Chúa. Phụng Vụ của Đại Lễ này chỉ ra cho thấy, Thiên Chúa đã hành động như thế nào kể từ lúc bắt đầu lịch sử của chúng ta. Sau sự sa ngã phạm tội của A-đam và E-và, Thiên Chúa đã không muốn bỏ rơi nhân loại một mình, cũng như đã không muốn phó mặc nhân loại cho

sự ác. Vì thế, Ngài đã muốn và đã tuyền chọn Đức Maria, để làm cho Mẹ trở thành Mẹ của Đấng Cứu Độ nhân loại, một cách thánh thiện và không tì vết trong Tình Yêu (xc. Eph 1,4). Thiên Chúa đã đáp trả lại sự nặng nề của tội lỗi bằng sự phong phú tràn trề của ơn tha thứ. Lòng Thương Xót luôn luôn vượt lên trên mọi mức độ của tội lỗi, và không ai có thể đặt ra những giới hạn cho Tình Yêu tha thứ của Thiên Chúa. Vào ngày Đại Lễ kính Đức Maria Vô Nhiễm Nguyên Tội, Cha sẽ có được niềm vui trong việc mở chiếc Cổng Thánh. Chiếc cổng này sẽ là một chiếc cổng của Lòng Thương Xót, và ai bước qua chiếc cổng này, người ấy sẽ có thể có được kinh nghiệm về Tình Yêu an ủi của Thiên Chúa, Đấng tha thứ và ban tặng niềm hy vọng.

Vào Chúa Nhật sau đó, tức Chúa Nhật thứ 3 Mùa Vọng, chiếc cổng Thánh trong nhà thờ Chính Tòa Rô-ma, tức trong Vương Cung Thánh Đường Thánh Gio-an Lateran, cũng sẽ được mở ra. Rồi sau đó, tất cả các Cổng Thánh khác trong các Vương Cung Thánh Đường trực thuộc Giáo Hoàng tại Rô-ma, cũng sẽ được lần lượt mở ra. Cha ấn định rằng, tại tất cả các Giáo hội địa phương, hoặc là trong nhà thờ Chính Tòa, mà nhà thờ ấy là nhà thờ mẹ của tất cả các nhà thờ trong Giáo phận, hoặc là trong nhà thờ mà vốn trước kia nó đã từng là nhà thờ Chính Tòa, hoặc là trong một nhà thờ khác với tầm quan trọng nổi bật đối với suốt thời gian Năm Thánh, một cánh cổng Lòng Thương Xót cũng sẽ được mở ra như thế vào cùng ngày Chúa Nhật hôm đó. Đức Giám Mục Giáo phận có thể đưa ra quyết định về việc một cánh cổng như thế cũng sẽ được mở ra ngay tại các

trung tâm hành hương mà những nơi đó có nhiều lễ khách đi tới. Đúng là tại những địa điểm thánh này, trong thực tế, nhiều người hành hương sẽ có được kinh nghiệm về ân sủng, mà ân sủng ấy gặp gỡ họ trong tâm hồn và dẫn đưa họ quay về. Như vậy, bất cứ Giáo hội địa phương nào cũng đều được đưa trực tiếp vào trong Năm Thánh này, và có thể sống Năm Thánh như là một khoảnh khắc ân sủng đặc biệt cũng như là khoảnh khắc của sự canh tân thiêng liêng. Vì thế, Năm Toàn Xá sẽ được cử hành tại cả Rô-ma lẫn tại các Giáo hội địa phương, và do đó, sẽ trở thành một dấu chỉ rõ rệt về sự hiệp thông của toàn Giáo hội.

4. **C**ha chọn ngày mùng 08 tháng 12 làm ngày khai mạc của Năm Thánh, vì ngày này có một ý nghĩa to lớn trong lịch sử gần đây của Giáo hội. Cụ thể là Cha sẽ mở Công Thánh đúng năm mươi năm sau ngày bế mạc Công đồng Chung Vatican II. Giáo hội cảm thấy cần phải giữ cho khoảnh khắc ấy được sống động. Đối với Giáo hội, một con đường mới đã bắt đầu trong lịch sử của mình kể từ hồi ấy. Các Nghị Phụ của Công Đồng đã cảm thấy một cách mạnh mẽ - như một luồng gió thực sự của Chúa Thánh Thần - về việc cần thiết phải nói chuyện với con người sống trong thời đại các Ngài, bằng một cách thể dễ hiểu hơn của Thiên Chúa. Những bức tường mà chúng đã nhốt Giáo hội quá lâu trong một pháo đài được ban đặc quyền, sẽ bị giật sập, và đã đến lúc phải công bố Tin Mừng theo một phương cách mới. Một chặng mới của việc loan báo Tin Mừng càng ngày càng được mong chờ để được hoàn tất, giờ đây đã

bắt đầu. Một trách vụ mới đối với tất cả các Ki-tô hữu chính là việc làm chứng cho Đức Tin của mình với niềm hăng hái được củng cố và với tất cả sức thuyết phục. Giáo hội cảm thấy có trách nhiệm trong việc phải trở nên dấu chỉ sống động cho Tình Yêu của Thiên Chúa Cha ở giữa trần gian.

Ở đây, những lời mang đầy ý nghĩa của Đức Gio-an XXIII chợt đến với chúng ta. Đó là những lời mà Ngài đã nói lúc khai mạc Công Đồng: “Đối với thời đại hôm nay, Tân Nương của Chúa Ki-tô yêu thích sử dụng phương dược chữa lành của Lòng Thương Xót hơn là những khí giới của sự nghiêm khắc. [...] Vì thế, trong lúc giờ cao ngọ đèn chân lý Đức Tin Công giáo thông qua Công Đồng chung này, Giáo hội Công giáo muốn biểu lộ như là một người mẹ đầy tình yêu thương, tốt lành và kiên nhẫn đối với tất cả, đầy Lòng Thương Xót và với mỗi cảm thông dành cho con cái của mình, mà những người con ấy đang bị chia tách khỏi Giáo hội”. Chân Phúc Phao-lô VI cũng đi trên cùng một tuyến, khi Ngài tuyên bố bế mạc Công Đồng: “Hơn nữa, chúng ta muốn nhấn mạnh rằng, tôn giáo của Công Đồng này chính là Đức Ái đối với tha nhân [...] Một làn sóng thiện cảm và kính trọng đối với thế giới hiện đại đã tỏa ra từ Công Đồng này. Tất nhiên, những ngộ nhận sẽ không được tán thành, bản phận đối với Đức Ái là điều cần thiết, và không phải là ít cần tới hơn bản phận đối với chân lý. Nhưng đối với con người thì chỉ có sự khích lệ, sự kính trọng và Tình Yêu. Thay vì đưa ra những lượng giá nhằm gây kinh ngạc, Công Đồng đã

giới thiệu một phương được đầy khích lệ; thay vì hướng về những dự cảm đen tối, Công Đồng đã hướng sứ điệp tin tưởng đến với thế giới đương đại. Những giá trị của thế giới không chỉ được tôn trọng, nhưng thậm chí còn được trân kính, và những cố gắng của họ được hỗ trợ, những nỗ lực của họ được cải tiến và được chúc phúc. [...] Nhưng còn một điều khác nữa mà chúng ta muốn vạch ra ở đây: Tất cả sự phong phú có tính lý thuyết ấy đều có một mục đích duy nhất, và cụ thể đó là việc phục vụ con người. Và thực ra, chúng ta được phép nói với con người như thế, trong bất cứ hoàn cảnh sống nào, trong tất cả những bệnh tật và trong tất cả mọi nhu cầu của họ.”

Hoàn toàn biết ơn đối với điều mà Giáo hội đã lãnh nhận, và hoàn toàn có trách nhiệm đối với sứ mạng đang đứng trước chúng ta, chúng ta sẽ bước qua Cổng Thánh. Chúng ta sẽ thực hiện điều đó trong niềm tin tưởng tràn đầy rằng, sức mạnh của Đấng Phục Sinh sẽ tiếp tục đồng hành với chúng ta trong cuộc lữ hành của chúng ta. Cầu xin Chúa Thánh Thần, Đấng dẫn dắt những bước đi của các tín hữu đến với sự cộng tác vào công trình cứu độ của Chúa Ki-tô, ban cho dân Chúa sự hỗ trợ và sự đồng hành, và giúp dân Chúa chiêm ngưỡng Dung Nhan Lòng Thương Xót.

5. Năm Toàn Xá sẽ kết thúc vào ngày 20 tháng 11 năm 2016 với Chúa Nhật kính Chúa Ki-tô Vua. Nếu vào ngày ấy, chúng ta đóng những Cổng Thánh lại, thì cảm giác về sự trung thành đầy biết ơn của chúng ta đối với Thiên Chúa Ba Ngôi Chí Thánh sẽ được xác định

rằng, Công Thánh đã trao tặng chúng ta một thời gian ân sủng đặc biệt. Chúng ta sẽ trao phó đời sống của Giáo hội, toàn thể nhân loại và vũ trụ mệnh mông cho quyền thống trị của Chúa Ki-tô với lời khẩn cầu, xin Lòng Thương Xót của Ngài tự đặt mình vào trong lịch sử như giọt sương lúc ban mai, và xin Lòng Thương Xót ấy làm cho lịch sử được đơm bông kết trái với sự dẫn thân của tất cả mọi người cho tương lai ngay trước mắt. Cha mong muốn biết là chừng nào, ước chi những năm tới đây sẽ được lách vào bởi Lòng Thương Xót, và ước chi chúng ta sẽ đi đến với tất cả mọi người và mang đến cho họ sự tốt lành cũng như sự dịu hiền của Thiên Chúa! Ước chi tất cả mọi người, cả các tín hữu lẫn những người đang đứng xa đều có thể trải nghiệm về dầu thơm Lòng Thương Xót, như là dấu chỉ của Triều Đại Thiên Chúa, mà Triều Đại này đang hiện diện giữa chúng ta rồi.

6. “**Đ**ể cho Lòng Thương Xót điều khiển chính là một nét đặc trưng chính yếu của Thiên Chúa. Quyền năng của Ngài được biểu lộ ngay trong đó.” Những lời này của Thánh Thomas Aquinô chỉ ra cho thấy Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, đúng ra không phải là một dấu chỉ của sự yếu nhược, nhưng là một nét đặc trưng nơi quyền năng của Ngài. Chính vì thế, trong một lời Tổng Nguyên cổ xưa nhất, Phụng Vụ đã cầu nguyện như sau: “Lạy Thiên Chúa là Đấng cao cả vô song, Chúa đã mạc khải về quyền năng của Chúa trước hết là trong Lòng Thương Xót và trong sự khoan dung.” Thiên Chúa luôn luôn hiện diện trong lịch sử nhân loại

với tư cách là Đáng gần gũi, Đáng chăm lo, Đáng Cứu Độ và Đáng Xót Thương.

Bản tính của Thiên Chúa đã được mô tả một cách thường xuyên trong Cựu Ước với một cặp từ “nhân nại và xót thương”. Lòng Thương Xót của Ngài biểu lộ một cách cụ thể trong nhiều khoảnh khắc của lịch sử cứu độ, nơi đó, sự tốt lành của Ngài rốt cục đã chiến thắng hình phạt và sự hủy diệt. Các Thánh Vịnh đã diễn tả một cách đặc biệt về sự vĩ đại này trong hành động của Thiên Chúa. Ngài chính là “Đáng tha cho người muôn ngàn tội lỗi, thương chữa lành các bệnh tật người. Cứu người khỏi chôn vùi đáy huyết, bao bọc người bằng ân nghĩa với lượng hải hà” (Tv 103, 3-4). Với cách thức rõ ràng hơn, một Thánh Vịnh khác còn liệt kê ra những dấu chỉ của Lòng Thương Xót: “Xử công minh cho người bị áp bức, ban lương thực cho kẻ đói ăn. Chúa giải phóng những ai tù tội, Chúa mở mắt cho kẻ mù loà. Chúa cho kẻ bị chìm xuống đứng thẳng lên, Chúa yêu chuộng những người công chính. Chúa phù trợ những khách ngoại kiều, Người nâng đỡ cô nhi quả phụ, nhưng phá vỡ mưu đồ bọn ác nhân” (Tv 146, 7-9). Và để kết thúc, còn có một lời nữa của Vịnh Gia: “Người chữa trị bao cõi lòng tan vỡ, những vết thương, băng bó cho lành. [...] Kẻ thấp hèn, Chúa nâng đỡ dậy, bọn gian ác, Người hạ xuống đất đen” (Tv 147,3.6). Tóm lại, chúng ta có thể nói, Lòng Thương Xót của Thiên Chúa không phải là một ý tưởng trừu tượng, nhưng là một thực tại cụ thể, nhờ đó, Ngài mạc khải Tình Yêu của Ngài như là Tình Yêu của một người cha và của một

người mẹ mà con cái của họ nằm sâu trong con tim của họ. Đó thực sự là một Tình Yêu mãnh liệt. Tình Yêu ấy đến từ tận nơi sâu kín nhất và thẳm sâu nhất, nhưng tất nhiên là được thúc đẩy bởi sự trù mền và bởi sự cảm thông, bởi lòng khoan nhân và bởi sự tha thứ.

7. “**V**ì muôn Ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương.” – Điệp khúc này vang lên sau mỗi câu của Thánh Vịnh 136. Thánh Vịnh này ca ngợi lịch sử mạc khải của Thiên Chúa. Trong ánh sáng Lòng Thương Xót, bản chất của ơn cứu độ tỏa sáng trong mọi biến cố của lịch sử dân Giao Ước. Lòng Thương Xót làm cho lịch sử của Thiên Chúa với Israel trở thành một lịch sử cứu độ. Với việc lặp đi lặp lại liên tục của điệp khúc này: “Muôn ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương”, có vẻ như Thánh Vịnh này muốn xuyên thủng chu kỳ tuần hoàn của không gian và thời gian, bằng cách là Thánh Vịnh ấy đặt tất cả vào trong màu nhiệm Tình Yêu vĩnh cửu. Đó là điều mà Thánh Vịnh này muốn nói, con người không chỉ tồn tại trong quá khứ, nhưng trong sự vĩnh cửu dưới ánh mắt đầy nhân hậu của Thiên Chúa Cha. Vì thế, việc dân Israel đặt Thánh Vịnh này, tức lời đại ngợi ca, vào trong Phụng Vụ của ngày Đại Lễ quan trọng nhất của mình, không hề là sự ngẫu nhiên.

Chính Chúa Giê-su cũng đã cầu nguyện bằng Thánh Vịnh về Lòng Thương Xót này trước cuộc khổ hình của Ngài. Tác giả Tin Mừng Mát-thêu đã thuật lại về điều đó khi Ngài mô tả về việc Chúa Giê-su và các môn đệ đã đi lên núi Cây Dầu “sau khi hát Thánh Vịnh”

như thế nào (Mt 26,30). Trong khi Chúa Giê-su thiết lập Bí Tích Thánh Thể như là sự tưởng nhớ tới Ngài cũng như tưởng nhớ tới mầu nhiệm Phục Sinh một cách vững bền, một cách tượng trưng, Ngài đã đặt hành vi mạc khải cao nhất này vào trong ánh sáng của Lòng Thương Xót. Trong cùng viễn tượng về Lòng Thương Xót, Chúa Giê-su đã sống cuộc khổ hình và cái chết của Ngài, trong niềm ý thức trọn vẹn về mầu nhiệm vĩ đại của Tình Yêu, mà mầu nhiệm ấy đã diễn ra trên Thập Giá. Việc biết được rằng, chính Chúa Giê-su đã cầu nguyện bằng Thánh Vịnh này, làm cho Thánh Vịnh ấy trở nên quan trọng đối với chúng ta hơn, và mời gọi chúng ta làm cho Thánh Vịnh ấy trở thành một phần trong lời cầu nguyện ngợi ca hằng ngày của chúng ta.” Vì muôn Ngàn đời Chúa vẫn trọn tình thương!”

8. Nếu chúng ta ngược mắt nhìn lên Chúa Giê-su và ngược mắt nhìn lên dung nhan nhân hậu của Ngài, chúng ta sẽ thấy được Tình Yêu của Thiên Chúa Ba Ngôi chí thánh. Sứ mạng mà Chúa Giê-su đã nhận lãnh từ Chúa Cha, chính là điều mạc khải về mầu nhiệm Tình Yêu của Thiên Chúa trong sự viên mãn của Ngài. “Thiên Chúa là Tình Yêu” (1 Ga 4,8.16), Thánh sử Gio-an đã xác nhận như thế lần đầu tiên và là một lần duy nhất trong toàn bộ Kinh Thánh. Tình Yêu này rõ ràng và trở nên cụ thể trong toàn bộ cuộc sống của Chúa Giê-su. Ngôi vị của Ngài không phải là bất cứ điều gì khác ngoài Tình Yêu, một Tình Yêu tự hiến. Những mối tương quan của Ngài đối với con người, tức những mối tương quan bao quanh con người, chính là

mỗi tương quan duy nhất và không thể sao chép. Những dấu chỉ của Ngài, chẳng hạn như đối với các tội nhân, với những người nghèo, những người bị đẩy ra bên lề, các bệnh nhân và những người đau khổ, chính là một bài học về Lòng Thương Xót. Tất cả trong Ngài đều nói về Lòng Thương Xót. Không có bất cứ điều gì trong Ngài mà không phải là sự chạnh thương. Khi Chúa Giê-su thấy nhiều người đi theo Ngài đang bị mệt mỏi và kiệt sức, bị bỏ rơi và như đoàn chiên không có chủ chăn, Ngài đã chạnh lòng thương họ với nỗi cảm thông sâu xa trong con tim của Ngài (xc. Mt 9,36). Trong sức mạnh của Tình Yêu cảm thông, Ngài đã chữa lành các bệnh nhân mà người ta mang đến cho Ngài (xc. Mt 14,14), và với một ít chiếc bánh mì và vài con cá, Ngài đã làm cho nhiều người được no nê (xc. Mt 15,37). Điều đã thúc đẩy Chúa Giê-su trong tất cả những tình huống đó, không phải là bất cứ điều gì khác ngoài Lòng Thương Xót, với sự giúp đỡ dành cho con người, Chúa Giê-su đã hiểu để đọc ra những gì đang có trong tâm hồn của những người đang đối diện với Ngài, và điều ấy đã cho phép Ngài đáp ứng lại những nhu cầu chân thực nhất của họ. Khi Ngài gặp bà góa thành Na-im, người đang tiễn đưa con duy nhất của mình tới mộ, Ngài đã cảm thấy có một sự đồng cảm mạnh mẽ với sự đau đớn khôn cùng này của một người mẹ đang than khóc đưa con của mình, đến độ Ngài đã làm cho người con ấy được phục sinh từ cõi chết và trao người con này lại cho bà (xc. Lc 7,15). Sau đó, Ngài đã trừ quỷ cho một người bị quỷ ám tại Ge-ra-sa, và đã trao cho anh ta một sứ mạng: “Anh cứ về nhà với thân nhân, và loan tin

cho họ biết mọi điều Chúa đã làm cho anh, và Người đã thương anh như thế nào.” (Mc 5,19). Ngay cả ơn gọi của Mát-thêu cũng đã diễn ra trước viễn tượng Lòng Thương Xót. Khi Chúa Giê-su đi ngang qua trạm thu thuế, Ngài đã đưa mắt nhìn Mát-thêu. Đó là ánh mắt của Lòng Thương Xót, ánh mắt ấy đã tha thứ mọi tội lỗi cho con người này. Ngài đã tuyên chọn ông với một cách thức khác hẳn với các môn đệ khác, vì ông là một tội nhân và là một quan chức ngành thuế, và đã làm cho ông trở thành một trong mười hai Tông Đồ. Thánh Bê-đa đáng kính đã viết trong phần chú giải của Ngài về chương Tin Mừng này rằng, Chúa Giê-su đã ngắm nhìn và đã tuyên chọn Mát-thêu với Tình Yêu đầy Lòng Xót Thương: *miserando atque eligendo* (Chạnh Lòng Thương và Tuyên Chọn). Lời này đã gây ấn tượng rất mạnh cho Cha, đến độ Cha đã chọn nó làm phương châm của mình.

9. Trong những dụ ngôn nói về Lòng Thương Xót, Chúa Giê-su đã mạc khải bản tính Thiên Chúa như là bản tính của một người Cha, mà người Cha này sẽ không bao giờ bỏ cuộc nếu như trước đó đã không tha thứ hết mọi tội lỗi và vượt lên trên sự khước từ với sự cảm thông và Lòng Thương Xót. Chúng ta biết về những hình ảnh này từ ba dụ ngôn hoàn toàn đặc biệt: Dụ ngôn về con chiếc lạc, dụ ngôn về đồng bạc được tái tìm thấy, và dụ ngôn về người cha với hai đứa con trai của ông (xc. Lc 15,1-32). Trong những dụ ngôn ấy, niềm vui của người cha trong phút giây tha thứ được nhấn mạnh một cách đặc biệt. Trong những dụ ngôn

này, chúng ta thấy được điều cốt lõi của Tin Mừng và của Đức Tin chúng ta, vì Lòng Thương Xót được giới thiệu như là sức mạnh vượt thắng tất cả, sức mạnh ấy lấp đầy con tim với niềm vui và sự ủi an thông qua sự tha thứ.

Từ một dụ ngôn khác, chúng ta nhận được một giáo huấn đối với đời sống Ki-tô giáo đích thực của chúng ta. Được khơi lên bởi câu hỏi của Thánh Phê-rô, người muốn biết về việc người ta phải thường xuyên tha thứ như thế nào, Chúa Giê-su đã trả lời: “Không phải bảy lần, mà là bảy mươi lần bảy” (Mt 18,22), và Ngài khóa lại điều đó bằng một dụ ngôn về “tên đầy tớ không có lòng thương”. Khi viên đầy tớ này cần phải trả lại cho chủ của mình một khối tài sản khổng lồ, anh ta đã quỳ gối xuống van xin chủ, và người chủ đã tha nợ cho anh ta. Ngay sau đó, anh ta gặp một người đầy tớ khác, người này đang nợ anh ta một vài xu. Người này cũng quỳ gối xuống để van xin anh ta thương xót, nhưng anh ta khước từ và bắt nhốt người đầy tớ ấy trong tù. Khi người chủ hay tin về chuyện đó, ông đã dùng dùng nổi giận, truyền cho tên đầy tớ đó tới và nói với anh ta: “Hỡi tên đầy tớ độc ác kia, ta đã tha hết số nợ ấy cho ngươi, vì ngươi đã van xin ta, thì đến lượt ngươi, chẳng lẽ ngươi không phải thương xót đồng bạn, như chính ta đã thương xót ngươi sao?” (Mt 18,32-33). Và Chúa Giê-su thêm vào: “Áy vậ, Cha của Thầy ở trên trời cũng sẽ đối xử với anh em như thế, nếu mỗi người trong anh em không hết lòng tha thứ cho anh em mình” (Mt 18,35).

Dụ ngôn này chứa đựng một giáo huấn sâu sắc đối với mỗi người chúng ta. Chúa Giê-su đã xác định rằng, Lòng Thương Xót không phải chỉ là một nét đặc trưng nơi hành động của Thiên Chúa. Nói cho đúng hơn, Lòng Thương Xót còn là tiêu chuẩn, mà nhờ đó người ta nhận ra những ai thực sự là con Thiên Chúa. Như vậy, chúng ta được kêu gọi để thực thi Lòng Thương Xót, bởi chính Lòng Thương Xót cũng đã được biểu lộ với chúng ta rồi. Sự tha thứ cho sự bất công đã mắc phải chính là một sự diễn tả rõ ràng nhất về Tình Yêu nhân hậu, và đối với các Ki-tô hữu chúng ta, nó trở thành một mệnh lệnh mà chúng ta không thể khước từ. Việc càng ngày càng phải tha thứ thật khó khăn biết chừng nào! Thế nhưng, sự tha thứ lại là một nhạc cụ được đặt vào trong đôi tay yếu đuối của chúng ta để chúng ta tìm thấy được sự bình an của tâm hồn. Việc để lại đàng sau chúng ta sự oán hận, cơn tức giận và sự báo thù chính là một điều kiện cần thiết đối với một cuộc sống hạnh phúc. Vì thế, chúng ta hãy đón nhận lời khuyên của Thánh Tông Đồ: “Chớ để mặt trời lặn mà cơn giận vẫn còn” (Ep 4, 26). Và trước hết, chúng ta hãy nghe Lời của Chúa Giê-su, Đấng đã làm cho Lòng Thương Xót trở thành một lý tưởng sống cũng như trở thành tiêu chuẩn cho sự chính xác nơi việc làm chứng của Đức Tin chúng ta: “Phúc thay ai xót thương người, vì họ sẽ được Thiên Chúa xót thương” (Mt 5,7) – đó là mối phúc mà chúng ta nên để cho mình được khích lệ trong Năm Thánh này với sự hy sinh đặc biệt.

Như người ta thấy, Lòng Thương Xót chính là một từ khóa trong Kinh Thánh để mô tả về hành động của Thiên Chúa đối với chúng ta. Ngài không tự giới hạn trong việc cam đoan về Tình Yêu của Ngài, nhưng Ngài làm cho Tình Yêu ấy trở nên rõ ràng và cụ thể. Trong thực tế, Tình Yêu không bao giờ trở thành một thuật ngữ trừu tượng. Tự bản chất của mình, Tình Yêu luôn luôn là một thực tế cụ thể: những dự định, những quan điểm và những thái độ mà chúng ta chứng tỏ thái độ của mình trong cuộc sống hằng ngày. Lòng Thương Xót của Thiên Chúa phát xuất từ trách nhiệm của Ngài đối với chúng ta. Có nghĩa là Ngài cảm thấy Ngài có trách nhiệm. Ngài muốn điều tốt lành cho chúng ta, và Ngài muốn được nhìn thấy chúng ta hạnh phúc, tràn đầy niềm vui và thanh thản. Tình Yêu nhân hậu của các Ki-tô hữu cũng phải nằm trên một bước sóng như thế. Người Cha yêu thương thế nào thì con cái cũng phải yêu thương thế ấy. Nếu như Thiên Chúa là Đấng Thương Xót thì chúng ta cũng được kêu gọi để xót thương nhau.

10. Chiếc trụ đỡ nâng đời sống Giáo hội chính là Lòng Thương Xót. Toàn bộ hoạt động mục vụ của Giáo hội nên được bao bọc bởi sự trìu mến mà với nó, Giáo hội hướng về các tín hữu; việc loan báo Tin Mừng của Giáo hội và chứng tá của Giáo hội đối với thế giới sẽ không thể diễn ra mà không có Lòng Thương Xót. Tính đáng tin của Giáo hội được xúc tiến trên con đường Tình Yêu nhân hậu và cảm thông. Giáo hội “cảm thấy mình có một ước muốn vô hạn trong việc giới

thiệt Lòng Thương Xót”. Có lẽ từ lâu rồi chúng ta đã quên mất việc chỉ ra con đường của Lòng Thương Xót, cũng như đã quên mất việc đi trên con đường ấy. Một mặt luôn có cơn cám dỗ muốn đòi hỏi công lý một cách luôn luôn và một mình, làm cho chúng ta quên mất rằng, điều này chỉ là bước đầu tiên. Thực ra, bước đi đầu tiên này là cần thiết và không thể phủ nhận, nhưng Giáo hội phải vượt lên khỏi đó vì một mục đích cao hơn và tràn đầy ý nghĩa hơn. Nhưng ở bình diện khác thì thật buồn bã khi phải chứng kiến kinh nghiệm về sự tha thứ đang ngày càng trở nên hiếm hoi như thế nào trong nền văn hóa của chúng ta. Thậm chí, chính từ ngữ này đôi khi có vẻ như đã khuất dạng. Nếu như không có chứng tá về sự tha thứ thì chỉ còn lại một cuộc sống khô cằn và vô sinh, giống hệt như khi người ta sống trong một sa mạc khô lương. Đối với Giáo hội, đã đến lúc tái dành thời gian để công bố một cách vui mừng về sự tha thứ. Đây chính là thời gian để tái trở về lại với những gì là căn bản và chính yếu, cũng như để đón nhận những người yếu đuối, những người đang gặp khó khăn nhất trong số những người anh chị em của chúng ta. Sự tha thứ chính là một sức mạnh làm cho tái sinh để trở thành một cuộc sống mới, cũng như trao tặng sự can đảm để hướng cái nhìn về tương lai một cách tràn đầy hy vọng.

11. Chúng ta không thể quên được Giáo huấn vĩ đại mà Đức Thánh Giáo Hoàng Gio-an Phao-lô II đã trình bày trong bức Thông Điệp thứ hai của Ngài: *Dives in misericordia*. Hồi đó, giáo huấn này đã được công bố ngoài niềm mong đợi, và đã đem đến sự ngỡ ngàng cho

nhiều người vì đề tài được chọn. Cha muốn nhắc một cách đặc biệt tới hai suy tư. Trước hết, vị Thánh Giáo Hoàng này đã vạch ra cho thấy, nền văn hóa trong thời đại chúng ta đã quên bằng đi mất đề tài về Lòng Thương Xót một cách quá mức như thế nào: “Tâm lý của con người thời nay có vẻ như đang muốn chống lại một Thiên Chúa giàu lòng Thương Xót hơn là trong quá khứ, và có khuynh hướng muốn gạt bỏ ý tưởng về Lòng Thương Xót ra khỏi cuộc sống và ra khỏi con tim. Cụm từ và thuật ngữ `Lòng Thương Xót` xem ra có vẻ như đang gây kinh ngạc cho con người đã trở thành chủ nhân nhờ vào một sự tiến bộ về khoa học và kỹ thuật mà trước đó không hề được biết đến trong lịch sử, và đã khuất phục trái đất cũng như đã nô dịch hóa nó (xc. St 1,28). Sự làm chủ trên trái đất, mà việc làm chủ này đôi khi được hiểu một cách phiến diện và nông cạn, xem ra có vẻ như không còn để không gian cho Lòng Thương Xót nữa. [...] Đó là lý do cho thấy, tại sao có nhiều người và nhiều cộng đoàn trong hoàn cảnh Giáo hội và thế giới ngày nay, được hướng dẫn bởi một cảm thức về Đức Tin, lại đang hướng về Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, có thể nói là một cách hồn nhiên và tự phát.”

Sau đó Thánh Giáo Hoàng Gio-an Phao-lô II đã chứng minh về sự cần thiết phải công bố về Lòng Thương Xót cho thế giới hôm nay, cũng như để minh chứng cho những điều sau đây: “Lòng Thương Xót được khơi lên bởi Tình Yêu đối với con người, đối với tất cả những gì thuộc về con người và những gì đang bị

đe dọa bởi một mối nguy của một quy mô khủng khiếp theo ý tưởng của nhiều người đang cùng sống trong thời đại chúng ta. Đồng thời, chính mầu nhiệm Chúa Ki-tô [...] ép buộc tôi phải công bố về Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, phải công bố về Tình Yêu nhân hậu của Ngài được mạc khải trong mầu nhiệm Chúa Ki-tô. Chính mầu nhiệm này cũng thúc giục tôi hướng về Lòng Thương Xót ấy trong những giai đoạn khó khăn và nguy ngập của lịch sử Giáo hội và thế giới, cũng như thúc bách tôi phải cầu xin Chúa ban Lòng Thương Xót ấy.” Vì thế, giáo huấn ấy của Ngài có tính thời sự hơn bao giờ hết, và xứng đáng được tái làm sáng tỏ trong Năm Thánh này. Do đó, chúng ta hãy tái đón nhận những lời của Ngài: “Giáo hội sẽ sống một cuộc sống đích thực khi Giáo hội tuyên xưng và công bố Lòng Thương Xót – đặc tính phân lớn gây ngỡ ngàng của Đấng Sáng Tạo và của Đấng Cứu Độ - và khi Giáo hội dẫn đưa con người đi tới với nguồn mạch Lòng Thương Xót của Đấng Cứu Thế, tức nguồn mạch mà Giáo hội đang bảo vệ, cũng như Giáo hội đang phân phát từ đó.”

12. **G**iao hội có sứ mạng công bố về Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, công bố con tim đang sôi sục của Tin Mừng. Nhờ đó, Lòng Thương Xót sẽ đạt tới được con tim và khối óc của con người. Hiền thể của Chúa Ki-tô biến hành động của Con Thiên Chúa thành hành động của mình, và đi đến với tất cả mọi người cũng như không loại trừ bất cứ ai. Trong thời đại chúng ta, mà trong đó Giáo hội đã dành cho việc tái loan báo Tin Mừng, điều này có ý nghĩa như là việc mang đê tài

Lòng Thương Xót với niềm hăng hái mới cũng như với một công cuộc mục vụ được canh tân, tiến về phía trước. Việc đó có tính quyết định đối với Giáo hội và đối với tính đáng tin cậy trong việc loan báo Tin Mừng của Giáo hội, Giáo hội sống và làm chứng cho Lòng Thương Xót trong ngôi thứ nhất! Ngôn ngữ và cử chỉ của Giáo hội phải làm môi giới cho Lòng Thương Xót, cũng như phải thấm vào trong con tim của nhân loại, và phải thôi thúc họ chọn theo con đường trở về với Thiên Chúa Cha.

Chân lý đầu tiên của Giáo hội chính là Tình Yêu Chúa Ki-tô. Giáo hội biến mình thành nữ tỳ và nữ trung gian của Tình Yêu ấy, tức Tình Yêu dẫn tới sự tha thứ và sự tự hiến. Như vậy, nơi đâu có sự hiện diện của Giáo hội, thì Lòng Thương Xót của Thiên Chúa Cha cũng phải trở nên rõ rệt tại đó. Trong các Giáo xứ, các Cộng đoàn, và các hiệp hội của chúng ta trên khắp thế giới, tức những nơi mà các Ki-tô hữu đang hiện diện, mỗi người thuộc bất cứ ốc đảo nào cũng đều phải có thể nhận ra được Lòng Thương Xót.

13. Chúng ta muốn sống Năm Toàn Xá này trong ánh sáng của Lời Chúa: Nhân từ như Thiên Chúa Cha. Tác giả Tin Mừng đã trao lại cho chúng ta giáo huấn của Chúa Giê-su, Đấng đã nói: “Anh em hãy có lòng nhân từ, như Cha anh em là Đấng nhân từ” (Lc 6,36). Ở đây, đó là một chương trình sống, vừa có tính đòi hỏi nhưng cũng vừa là một niềm vui, và cũng là một sự bình an tròn đầy. Mệnh lệnh này của Chúa Giê-su

hướng đến tất cả những ai nghe thấy được giọng nói của Ngài (xc. Lc 6,27). Để có được khả năng sống Lòng Thương Xót, thì trước tiên, chúng ta phải lắng nghe Lời Chúa. Điều này có nghĩa là, chúng ta phải tái khám phá ra giá trị của sự tĩnh lặng để có thể suy niệm Lời Chúa, mà Lời đó đang được hướng tới chúng ta. Với cách thức ấy, việc chiêm ngưỡng Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, thủ đắc Lòng Thương Xót ấy cho mình, và làm cho Lòng Thương Xót trở thành lối sống riêng, sẽ trở nên có thể.

14. Việc thực hiện những chuyến hành hương chính là một dấu chỉ đặc biệt trong một Năm Thánh, vì việc này là biểu tượng cho con đường mà mỗi người đã có nhằm giữ lại trong cuộc hiện sinh của mình. Chính cuộc sống là một cuộc lữ hành và con người là lữ khách, một lữ khách trên đường đi tới đích điểm đang được khát mong. Ngay cả việc đi tới được những Cổng Thánh tại Rô-ma hay tại một địa điểm nào khác, mỗi người đều phải thực hiện một cuộc lữ hành tương ứng với khả năng riêng của mình. Cuộc lữ hành ấy nên trở thành một dấu chỉ để cho thấy rằng, ngay cả Lòng Thương Xót cũng là một mục tiêu, có nghĩa là bụng mình ra cũng như cần tới sự dần thân và hy sinh. Vì thế, việc thực hiện những chuyến hành hương cần trở nên một động cơ thúc đẩy việc hoán cải. Khi chúng ta bước qua chiếc Cổng Thánh, chúng ta sẽ để cho mình được ôm choàng lấy bởi Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, cũng như để cho chúng ta bị ép buộc phải trở nên nhân từ với những người đang sống cùng thời với chúng ta,

giống như Thiên Chúa Cha đang rất nhân từ với chúng ta vậy.

Chúa Giê-su Ki-tô của chúng ta đặt ra trước mặt chúng ta những bước đi riêng biệt cho cuộc lữ hành này để chúng ta đạt tới được đích điểm. “Nếu anh em không xét đoán thì anh em sẽ không bị Thiên Chúa lên án. Anh em hãy tha thứ thì sẽ được Thiên Chúa thứ tha. Anh em hãy cho, thì sẽ được Thiên Chúa cho lại. Người sẽ ban cho anh em đấu đủ lượng đã dần, đã lác và đầy tràn, mà đổ vào vạt áo anh em. Vì anh em đong bằng đấu nào, thì Thiên Chúa cũng sẽ đong lại cho anh em bằng đấu ấy” (Lc 6,37-38). Như vậy, Ngài nói trước tiên rằng, chúng ta đừng nên phán xét, cũng đừng nên kết án. Ai không muốn bị điệu đến trước tòa án của Thiên Chúa, người ấy không được phép biến mình thành quan tòa của anh em mình. Trong thực tế, qua sự kết án của mình, con người vẫn chỉ dừng lại ở lớp bề mặt, nhưng trái lại, Thiên Chúa Cha nhìn tới tận nơi thăm sâu nhất. Những lời nói đã gây ra biết bao nhiêu là những điều ác khi những lời ấy được quả quyết bởi lòng ghen tị và bởi sự cao ngạo! Nói xấu những người anh em vắng mặt, những người chị em vắng mặt, có nghĩa là đẩy biết bao nhiêu là những người như thế vào trong ánh sáng tối tăm, gây thiệt hại cho thanh danh của họ, và trao họ cho lời ong tiếng ve. Đừng phán xét và cũng đừng kết án, có nghĩa là ở trong sự trong sáng để nhận ra điều tốt lành trong bất cứ một con người nào, và đừng để xảy ra việc những người này phải đau khổ vì những lời kết án bị hạn chế của chúng ta, cũng như vì

sự kiêu căng của chúng ta, tưởng rằng mình biết rõ mọi chuyện rồi. Nhưng điều đó vẫn chưa đủ để diễn tả Lòng Thương Xót. Chúa Giê-su yêu cầu chúng ta phải tha thứ và phải trao hiến chính bản thân mình hầu trở nên những khí cụ của sự tha thứ, vì trước hết, chúng ta đã có kinh nghiệm về ơn tha thứ của Thiên Chúa, để trở nên quảng đại đối với tất cả trong sự hiểu biết rằng, Thiên Chúa cũng đang thể hiện lòng hảo tâm của Ngài một cách rất rộng lượng đối với chúng ta.

Như vậy, nhân từ như Thiên Chúa Cha chính là khẩu hiệu của Năm Thánh. Trong Lòng Thương Xót, chúng ta có được bằng chứng cho thấy Thiên Chúa yêu thương thế nào. Ngài trao hiến hoàn toàn bản thân mình một cách vĩnh viễn, như một quà tặng, mà không hề có chuyện yêu cầu một điều gì đó như là sự đền đáp. Ngài sẽ đến giúp chúng ta khi chúng ta cầu xin Ngài điều đó. Thật là tuyệt vời khi giờ cầu nguyện hằng ngày của Giáo hội bắt đầu với những lời sau: “Lạy Chúa Trời, xin tới giúp con. Muôn lạy Chúa, xin mau phù giúp con” (Tv 70,2). Ơn phù trợ mà chúng ta cầu xin chính là bước đầu tiên nơi Lòng Thương Xót của Thiên Chúa đối với chúng ta. Ngài đến để cứu chúng ta ra khỏi sự yếu hèn của chúng ta. Và ơn phụ trợ của Ngài hàm chứa trong việc Ngài thôi thúc chúng ta đón nhận sự hiện diện cũng như sự gần gũi của Ngài. Được gây xúc động bởi Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, ngày lại ngày chúng ta cũng có thể trở nên nhân từ đối với những người khác.

15. Trong Năm Thánh này, chúng ta có thể có được kinh nghiệm như thế nào về việc chúng ta sẽ mở cõi lòng mình ra cho tất cả những ai đang sống tại những vùng rìa khác nhau của kiếp hiện sinh mà thế giới hiện tại tạo ra chúng, nhưng thường là trong những cách thức bí ẩn. Đang có biết bao nhiêu là những trạng huống hiểm nghèo, cũng như đang có biết bao nhiêu là những nỗi khổ đau trong thế giới chúng ta! Có biết bao nhiêu là những vết thương đang bị làm trầy xước nơi thân xác của rất nhiều con người mà họ không có được tiếng nói nữa, vì tiếng kêu của họ đã trở nên yếu ớt hay đã hoàn toàn bị ngưng bật chỉ vì sự thờ ơ lãnh đạm của những dân tộc giàu có. Trong Năm Toàn Xá này, Giáo hội còn được mời gọi hơn nữa trong việc chữa trị những vết thương ấy, hầu xoa dịu những vết thương ấy bằng dầu ủi an, băng bó những vết thương ấy bằng Lòng Thương Xót, và chữa lành những vết thương ấy bằng tình liên đới và sự kính trọng có tính bổn phận. Chúng ta đừng sa vào thái độ thờ ơ lãnh đạm, tức thái độ hạ thấp nhân phẩm, đừng rơi vào trong thói quen đánh mất cảm xúc mà nó ngăn cản việc khám phá ra một cái gì đó mới mẻ, đừng rơi vào thói cay độc vì nó hủy hoại tất cả. Chúng ta hãy mở cặp mắt mình ra để nhìn thấy những nỗi khốn cùng của thế giới này, những vết thương của rất nhiều anh chị em mà họ đang bị cướp đi phẩm giá của họ. Chúng ta hãy cảm thấy mình đang bị thách đố trong việc lắng nghe tiếng kêu cứu của họ. Ước gì đôi tay của chúng ta có thể nắm lấy đôi tay của họ cũng như có thể kéo họ lại gần với chúng ta, hầu cho họ cảm nghiệm được hơi ấm từ sự hiện diện, từ tình

bằng hữu, từ tình huynh đệ của chúng ta. Ước chi tiếng kêu của họ có thể trở thành tiếng kêu của chúng ta, và ước chi chúng ta có thể cùng nhau giết sập mọi hàng rào ngăn cách của tính thờ ơ lãnh đạm mà chúng ta ưa thích tự nguyện trao thân cho nó hầu che giấu thói giả hình và sự ích kỷ của chúng ta. Cha mong muốn một cách khẩn khoản rằng, trong năm Toàn Xá này, các Ki-tô hữu sẽ suy tư về các công việc của Lòng Thương Xót: Thương Người Có Mười Bốn Mối. Việc đó sẽ trở thành một hình thức nhằm đánh thức lương tâm của chúng ta, mà lương tâm ấy thường hay bị ngủ thiếp đi trước tấn bi kịch của sự nghèo túng, cũng như càng ngày càng tiến vào trong trung tâm của Tin Mừng, mà trong đó, người nghèo chính là những người được Lòng Thương Xót của Thiên Chúa ưu ái hơn. Việc công bố Chúa Giê-su sẽ liệt kê ra cho chúng ta biết về những việc của Đức Xót Thương, để chúng ta có thể thẩm tra xem, liệu chúng ta có đang sống với tư cách là những người môn đệ của Ngài hay không. Chúng ta hãy tái khám phá ra những công việc của Lòng Thương Xót đối với thân xác: cho kẻ đói ăn, cho kẻ khát uống, cho kẻ rách rưới ăn mặc, cho khách đỗ nhà, viếng kẻ liệt cùng kẻ tù rạc, chôn xác kẻ chết, chuộc kẻ làm tội. Và chúng ta cũng đừng quên những công việc của Lòng Thương Xót đối với linh hồn: lấy lời lành mà khuyên người, dậy dỗ kẻ mu muội, yên ủi kẻ âu lo, răn bảo kẻ có tội, tha kẻ dể ta, nhịn kẻ mất lòng ta, cầu cho kẻ sống và kẻ chết.

Chúng ta không thể lẩn tránh khỏi những Lời của Thiên Chúa, mà sẽ có ngày chúng ta sẽ bị kết án dựa trên những Lời đó: Chúng ta có cho những con người đang đói cái gì đó để họ ăn, và chúng ta có trao nước cho những người đang khát để họ uống không? Chúng ta có đón tiếp những người khách lạ vào nhà cũng như có trao quần áo cho những người ăn mặc rách rưới để họ mặc không? Chúng ta có dành thời gian để thăm viếng các bệnh nhân cũng như các tù nhân không? (xc. Mt 25,31-45). Giống hệt như thế, chúng ta cũng sẽ bị tra vấn về việc chúng ta có giúp đỡ người khác để họ vượt qua những nỗi nghi nan hay không, mà những nỗi nghi nan ấy có thể khơi lên nỗi sợ hãi cũng như thường gây ra nỗi cô đơn? Chúng ta có khả năng chiến thắng sự thiếu hiểu biết mà hàng triệu người đang sống trong đó, đặc biệt là các em nhỏ, chúng đang thiếu những trợ giúp cần thiết để có thể thoát ra khỏi sự nghèo đói hay không? Chúng ta có đến gần với những con người mà họ đang bị cô đơn và đang bị phiền não hay không? Chúng ta có tha thứ cho những người mà họ đã xúc phạm đến chúng ta không? Chúng ta có khước từ bất cứ mọi hình thức oán hận và căm thù nào mà chúng thường dẫn tới bạo lực hay không? Chúng ta có kiên nhẫn theo gương của Chúa, Đấng luôn rất kiên nhẫn với chúng ta không? Và sau cùng, chúng ta có trao phó những người anh em và những người chị em của chúng ta cho Chúa trong lời cầu nguyện không? Chúa Ki-tô đang hiện diện trong bất cứ một con người nào trong số “những người nhỏ bé nhất” ấy. Thân xác của Ngài đang tái trở nên rõ ràng trong bất cứ thân xác nào đang bị

hành hạ, đang bị gây tổn thương, đang bị đánh đập, đang bị thiếu dinh dưỡng và đang bị ép buộc phải trốn chạy..., để chúng ta nhận ra Ngài, đụng chạm được tới Ngài và giúp đỡ Ngài một cách chu đáo. Chúng ta đừng quên những lời của Thánh Gio-an Thánh Giá: “Vào lúc cuối đời, chúng ta sẽ bị kết án theo Đức Ái.”

16. Trong Tin Mừng theo Thánh Lu-ca, chúng ta thấy một khía cạnh quan trọng tiếp theo, khía cạnh đó sẽ giúp chúng ta sống Năm Toàn Xá này trong Đức Tin. Tác giả Tin Mừng đã tường thuật cho thấy Chúa Giê-su đã trở về lại Nazareth như thế nào, và theo tập quán, Ngài đã bước vào trong hội đường nhằm ngày Sabbat như thế nào. Người ta đã xin Ngài đọc Kinh Thánh cũng như giải thích Kinh Thánh cho họ nghe. Ngài đã mở sách Thánh ra và trúng ngay vào đoạn sách của Ngôn Sứ Isaia với những lời như sau: „Thần khí của Đức Chúa là Chúa Thượng ngự trên tôi, vì Đức Chúa đã xức dầu tấn phong tôi, sai tôi đi loan báo tin mừng cho kẻ nghèo hèn, băng bó những tấm lòng tan nát, công bố lệnh ân xá cho kẻ bị giam cầm, ngày phóng thích cho những tù nhân, công bố một năm hồng ân của Đức Chúa” (Is 61,1-2). Một “năm Hồng Ân của Đức Chúa” chính là năm được công bố bởi Chúa Giê-su, và chúng ta đang muốn sống năm đó. Năm Thánh này mang đến với chính nó sự phong phú nơi sự mạng của Chúa Giê-su, giống như được vang lên trong những lời của sách Ngôn Sứ: Mang đến cho người nghèo một lời và một cử chỉ ủi an, công bố ơn giải thoát cho những người mà họ đang bị giam cầm trong những hình thức

nô lệ mới của xã hội hiện đại, tái trao lại tầm nhìn cho những người mà họ không còn có thể nhìn thấy bất cứ điều chi nữa, vì họ chỉ nhìn chăm chú vào chính mình, trao lại phẩm giá cho những người mà họ đã bị người ta cướp mất phẩm giá của mình. Việc công bố Chúa Giê-su sẽ trở nên tái rõ ràng trong lời đáp trả phát xuất từ Đức Tin, cũng như trong chứng tá đời sống mà tất cả các Ki-tô hữu đều được kêu gọi để trao đi. Ở đây, lời của Thánh Tông Đồ sẽ đồng hành với chúng ta: “Ai thực thi Lòng Thương Xót thì hãy thực thi việc ấy cách vui vẻ” (Rom 12,8).

17. Trong Năm Toàn Xá này, Mùa Chay nên được sống một cách mạnh mẽ như là một thời gian đặc biệt mà trong đó được dành để cử hành về Lòng Thương Xót của Thiên Chúa cũng như để kinh nghiệm về Lòng Thương Xót ấy. Biết bao nhiêu là trang Kinh Thánh được giới thiệu trong các tuần Mùa Chay để suy niệm, hầu tái khám phá ra dung nhan nhân hậu của Thiên Chúa! Với Ngôn Sứ Mi-kha, chúng ta cũng có thể nói: Lạy Chúa, Chúa là Thiên Chúa tha thứ lỗi lầm và thứ tha điều sai trái. Xin đừng giữ mãi cơn giận của Chúa; vì Chúa yêu thích sự khoan dung. Lạy Chúa, Chúa sẽ lại có Lòng Thương Xót với dân của Chúa và sẽ chà đạp tội lỗi chúng con. Vâng, Chúa sẽ quẳng ném tất cả mọi tội lỗi của chúng con vào trong lòng biển sâu thẳm (xc. Mk 7,18-19).

Những chương của sách Ngôn Sứ Isaia có thể còn được chiêm nghiệm một cách cụ thể hơn trong mùa

cầu nguyện này, tức Mùa Chay, mùa thực thi Đức Ái đối với tha nhân: “Cách ăn chay mà Ta ưa thích chẳng phải là thế này sao: mở xiềng xích bạo tàn, tháo gông cùm trói buộc, trả tự do cho người bị áp bức, đập tan mọi gông cùm? Chẳng phải là chia cơm cho người đói, rước vào nhà những người nghèo không nơi trú ngụ; thấy ai mình trần thì cho áo che thân, không ngoảnh mặt làm ngơ trước người anh em cốt nhục? Bây giờ ánh sáng người sẽ bừng lên như rạng đông, vết thương người sẽ mau lành. Đức công chính người sẽ mở đường phía trước, vinh quang Đức Chúa bao bọc phía sau người. Bây giờ, người kêu lên, Đức Chúa sẽ nhận lời, người cầu cứu, Người liền đáp lại: ‘Có Ta đây!’ Nếu người loại khỏi nơi người ở mọi gông cùm, mọi cử chỉ đe dọa và lời nói hại người, nếu người nhường miếng ăn cho kẻ đói, làm thoả lòng người bị hạ nhục, thì ánh sáng người sẽ chiếu toả trong bóng tối, và tối tăm của người chẳng khác nào chính ngục. Đức Chúa sẽ không ngừng dẫn dắt người, giữa đồng khô cỏ cháy, Người sẽ cho người được no lòng; xương cốt người, Người sẽ làm cho cứng cáp. Người sẽ như thửa vườn được tưới đẫm, như mạch suối không cạn nước bao giờ” (Is 58, 6-11).

Sáng kiến “24 giờ dành cho Chúa” sẽ được cử hành vào các ngày thứ Sáu và thứ Bảy trước Chúa Nhật thứ tư Mùa Chay, nên được tăng cường trong các Giáo phận. Nhiều người sẽ tái đến với Bí Tích Giao Hòa, trong đó có nhiều người trẻ, và trong một kinh nghiệm đặc biệt, họ thường thấy được con đường đưa họ trở về

lại với Thiên Chúa, để trải qua một khoảnh khắc cầu nguyện thiết tha, và do đó, tái khám phá ra ý nghĩa nơi cuộc sống của mình. Với niềm xác tín, chúng ta sẽ tái đặt Bí Tích Giao Hòa vào trong trung tâm điểm, vì trong đó, chúng ta sẽ có thể đụng tay tới được sự vĩ đại của Lòng Thương Xót. Bí Tích sẽ trở thành nguồn mạch bình an đích thực đối với bất cứ hồi nhân nào.

Cha sẽ không hề mệt mỏi trong việc lập đi lập lại rằng, các Cha Giải Tội cần phải trở thành một dấu chỉ thực sự đối với Lòng Thương Xót của Thiên Chúa. Một Cha giải tội không chỉ đơn giản như thế. Người ta sẽ trở thành một Linh Mục Giải Tội, đặc biệt là nhờ vào việc chúng ta phải kiếm tìm ơn tha thứ trước hết cho sự thống hối của chính chúng ta. Chúng ta đừng quên rằng, trở thành Cha Giải Tội có nghĩa là, tham dự vào với sứ mạng của Chúa Giê-su, và trở nên dấu chỉ cụ thể đối với Tình Yêu vĩnh cửu của Thiên Chúa, tức Tình Yêu tha thứ và cứu độ. Chúng ta đã đón nhận các ơn Chúa Thánh Thần để tha thứ. Do đó, chúng ta phải có trách nhiệm. Chúng ta không phải là chủ nhân của Bí Tích này, nhưng là người quản lý trung tín ơn tha thứ của Thiên Chúa. Bất cứ vị Linh mục giải tội nào cũng cần phải đón nhận các tín hữu giống như người cha trong dụ ngôn đứa con hoang đàng: đó là một người cha đi đến với đứa con, bất chấp việc đứa con này đã phung phí tài sản của ông. Các Linh mục giải tội cần phải ôm vào lòng mình người con đang sám hối, tức người con trở về nhà, và phải diễn tả niềm vui của mình về điều đó rằng, họ đã tái tìm thấy người con. Họ cũng đừng

bao giờ trở nên mệt mỏi trong việc đi đến với người con khác mà nó đang ở lại bên ngoài và không đạt tới được niềm vui. Họ nên giải thích cho nó biết rằng, sự kết án gay gắt của nó là bất công, và rằng, điều đó không thể tồn tại trước Lòng Thương Xót vô biên của Thiên Chúa. Họ đừng đặt ra những câu hỏi gây phiền phức, đúng hơn, họ hãy cắt ngang – như người cha trong dụ ngôn – bản tường trình đã được soạn sẵn của đứa con hoang đàng, vì họ hiểu để đọc ra tiếng kêu xin giúp đỡ và sự cần tới ơn tha thứ trong tâm hồn của một trong bất cứ hồi nhân nào. Vì thế, các Linh mục giải tội được kêu gọi luôn luôn, khắp nơi, và trong mọi tình huống, bất luận đó là những tình huống nào, để trở nên dấu chỉ riêng của Lòng Thương Xót.

18. Trong Mùa Chay của Năm Thánh này, Cha có dự định gửi đi các nhà truyền giáo của Lòng Thương Xót. Họ nên trở thành một dấu chỉ về sự long lắng từ mẫu của Giáo hội đối với Dân Chúa, để nó có thể thâm sâu vào trong sự phong phú giàu sang của mẫu nhiệm có tính rất căn bản này đối với Đức Tin của chúng ta. Ở đây, đó là các Linh Mục mà Cha sẽ trao cho họ toàn quyền trong việc giải trừ các tội lỗi, mà cứ sự thường, việc tha thứ những tội ấy chỉ thuộc thẩm quyền của Tòa Thánh. Vì thế, tầm quan trọng nơi sứ vụ của các Ngài cần phải trở nên rõ ràng. Trước hết, các Ngài cần phải trở thành dấu chỉ sống động đối với việc Thiên Chúa Cha sẽ đón nhận bất cứ ai kiếm tìm ơn tha thứ của Ngài. Họ sẽ là những nhà truyền giáo của Lòng Thương Xót, vì thế, họ cần phải giới thiệu cho tất cả biết về một

cuộc gặp gỡ của tất cả nhân loại, một nguồn cội của ơn giải thoát, và một địa điểm mang trách nhiệm mà nó có khả năng vượt thắng tất cả mọi rào cản, và tái lãnh nhận sự sống mới đã được ban tặng trong Bí Tích Thanh Tẩy. Trong sứ vụ của mình, họ để cho chính họ được dẫn dắt bởi những lời sau đây của Thánh Tông Đồ: “Quả thế, Thiên Chúa đã giam hãm mọi người trong tội bất tuân, để thương xót mọi người” (Rm 11,32). Vì tất cả mọi người, không trừ một ai, đều nên đón nhận tiếng gọi mời đi tới với Lòng Thương Xót. Các nhà truyền giáo sẽ thực thi tiếng gọi mời này trong sự hiểu biết rằng, họ có thể hướng ánh nhìn của họ lên cùng Chúa Giê-su, Đấng là “Thượng Tế thương xót và tín trung” (Dt 2,17).

Cha xin các chư huynh trong sứ vụ Giám Mục, hãy mời những nhà Truyền Giáo này đến, cũng như hãy đón nhận họ, để trước hết, họ có thể trở thành những nhà giảng thuyết đáng tin cậy về Lòng Thương Xót. Ước gì trong các Giáo phận, người ta sẽ tổ chức các cuộc “truyền giáo mang tính quần chúng” để các nhà truyền giáo này có thể trở thành những người công bố niềm vui thông qua sự tha thứ. Ước chi họ sẽ cử hành Bí Tích Giao Hòa cho nhiều người, để trong thời gian ân sủng này, tức thời gian mà Năm Thánh trao cho chúng ta, trong khả năng có thể, nhiều người đã đi xa, giờ đây lại tái tìm thấy con đường trở về nhà Cha. Trong bốn mươi ngày Mùa Chay, các Mục Tử nên mời gọi một cách đặc biệt các tín hữu hãy đến gần “ngai Thiên Chúa là nguồn ân sủng, để được xót thương” (Dt 4,16).

19. Ước chi lời tha thứ sẽ vươn tới được tất cả mọi người, và lời mời gọi hãy để cho Lòng Thương Xót được hoạt động nơi mình, sẽ đưa tới chỗ không có người nào không mủi lòng. Lời mời gọi quay về của Cha, với sự nhấn mạnh một cách mãnh liệt hơn, xin được hướng về tất cả những ai đang ở xa Thiên Chúa vì lối sống riêng của mình. Ở đây, Cha nghĩ một cách đặc biệt tới những người nam và những người nữ mà họ là thành viên của một tổ chức tội phạm mà tổ chức tội phạm ấy cũng đồng nghĩa với những người đó. Để có được sự thiện hảo riêng cho anh chị em, Cha xin anh chị em: Hãy thay đổi cuộc sống của mình! Nhân danh Con Thiên Chúa, Đấng – mặc dầu đã chiến đấu chống lại tội lỗi – nhưng không bao giờ khước từ một tội nhân nào, Cha xin anh chị em điều ấy. Anh chị em đừng sa vào chiếc cạm bẫy kinh khủng với việc tin rằng, mọi sự trong cuộc đời đều tùy thuộc vào tiền bạc, và rồi dẫn tới chỗ tin rằng, tất cả mọi thứ khác đều không có giá trị, đều không có phẩm giá. Điều đó chỉ là một ảo tưởng! Không ai có thể mang được tiền bạc của mình sang thế giới bên kia. Và tiền bạc không dẫn tới niềm hạnh phúc đích thực. Bao lực, khi được sử dụng, cũng sẽ không đưa tới sức mạnh đích thực, và rồi hoàn toàn không bất diệt. Dù trước hay sau gì đi nữa, thế nào cũng có lúc cuộc phán xét của Thiên Chúa sẽ đến với tất cả, không người nào có thể trốn khỏi cuộc phán xét ấy.

Tôi cũng hướng lời mời gọi như thế tới những người bảo trợ và những người đồng lõa với sự tham ô. Vết thương đang mưng mủ này của xã hội chính là một

trọng tội đang kêu thấu tới trời, vì nó hủy hoại nền tảng của cuộc sống cá nhân và xã hội. Sự tham nhũng cướp đi mất niềm hy vọng vào tương lai của con người, vì trong sự tàn nhẫn và trong sự thèm muốn của mình, nó hủy hoại những kế hoạch tương lai của những người yếu đuối, và nghiền nát những người nghèo. Đó là một tội ác, mà nó bắt đầu với việc xâm nhập vào trong những điều nhỏ nhỏ trong cuộc sống hằng ngày, rồi sau đó phát tán một cách rộng rãi, và đôi khi trở nên rõ ràng như trong những vụ việc lớn. Sự tham nhũng chính là một sự ở lý trong tội lỗi, mà tội lỗi ấy nhắm tới việc thay thế Thiên Chúa với ảo tưởng về quyền năng của tiền bạc. Nó là một công việc của bóng tối, được hỗ trợ bởi sự nghi kỵ và quý kẻ. Thánh Grê-gô-ri-ô Cả đã nói với lý do chính đáng rằng, *Corruptio optimi pessima* (tham nhũng điều tốt nhất là một sự tồi tệ nhất). Ngài nói như thế để chỉ ra rằng, không có người nào được miễn nhiệm khi đối diện với cơn cám dỗ ấy. Và để loại trừ nó ra khỏi cuộc sống riêng tư cũng như cuộc sống công cộng, đòi hỏi phải có sự khôn ngoan, sự canh chừng, sự trung thành với luật lệ, cũng như phải có tính minh bạch và sự can đảm để đặt ngón tay vào trong vết thương. Ai không chiến đấu một cách công khai với sự tham nhũng thì sớm muộn gì người ấy cũng sẽ trở thành những kẻ đồng lõa, và rồi sẽ hủy hoại cuộc sống.

Đây là cơ hội thuận lợi để thay đổi cuộc sống của mình! Đó là khoảnh khắc để làm cho mình được gây xúc động từ trong con tim. Khi tận mắt chứng kiến những điều ác đã bắt đầu, cũng như khi tận mắt chứng

kiến những trọng tội, điều đó có nghĩa là thời điểm đã đến để lắng nghe tiếng than khóc của những con người vô tội mà người ta đã cướp đi những điều tốt lành của họ, cướp đi phẩm giá của họ, cướp đi mỗi thiện cảm hay cướp đi chính cuộc sống của họ. Tiếp tục đi theo con đường tội ác thì chỉ là nguồn cội của những ảo tưởng sai lạc và sự bi thảm. Sự sống đích thực là một điều chi đó hoàn toàn khác. Thiên Chúa không bao giờ trở nên mệt mỏi trong việc giơ cánh tay của Ngài ra. Ngài luôn luôn sẵn sàng lắng nghe, và kể cả Cha cũng như các anh em của Cha trong hàng Giám mục và Linh mục, cũng luôn sẵn sàng lắng nghe như vậy. Việc đón nhận lời mời gọi trở về và sự tuân phục đức công chính sẽ chỉ đủ nếu như Giáo hội giới thiệu Lòng Thương Xót.

20. Trong mỗi liên hệ này, sẽ không là điều vô nghĩa khi chỉ ra mối tương quan giữa đức công bình và Lòng Thương Xót. Ở đây, nó không phải là hai khía cạnh tương phản, nhưng là hai chiều kích của một thực tại duy nhất, mà chiều kích ấy tiếp tục phát triển cho tới khi nó đạt được cao điểm của mình trong sự viên mãn của Tình Yêu. Công lý là một đề cương có tính căn bản của xã hội dân sự, mà trong đó, cứ sự thường, người ta liên can đến một quy tắc pháp luật, mà trong khuôn khổ của nó, pháp luật được áp dụng. Nhờ vào công lý, người ta cũng hiểu rằng, bất cứ một ai đó cũng đều phải được trao cho cái mà nó thuộc về họ. Trong Kinh Thánh, người ta nói rất nhiều về công lý của Thiên Chúa cũng như nói về Thiên Chúa như là một vị thẩm

phán. Ở đây, công lý được hiểu một cách chung chung là việc thực hiện theo toàn thể lề luật, và là thái độ của một người Israel tốt lành nào đó chiếu theo giới luật của Thiên Chúa. Nhưng cách nhìn này không hiếm khi dẫn tới một sự vận dụng các điều khoản quy định một cách cứng nhắc, bằng cách là người ta trình bày sai ý nghĩa nguyên thủy và làm mờ tối ý nghĩa sâu xa của đức công chính. Để thắng vượt cách nhìn cứng nhắc, cần thiết phải nhớ lại rằng, trong Kinh Thánh, đức công chính chủ yếu được hiểu như là một sự phó thác hoàn toàn và đầy tin tưởng vào Thánh Ý Thiên Chúa. Chính Chúa Giê-su cũng đã thường xuyên nói về tầm quan trọng của Đức Tin hơn là nói về sự tuân thủ lề luật. Và trong ý nghĩa này, chúng ta phải hiểu những lời của Ngài, khi Ngài trả lời cho những người Pha-ri-siêu đang muốn chỉ trích Ngài vì Ngài đồng bàn với Mát-thêu cũng như đồng bàn với những nhân viên ngành thuế và những người tội lỗi khác: „Hãy đi học cho biết ý nghĩa của câu này: Ta muốn lòng nhân chứ đâu cần lễ tế. Vì tôi đến không phải để kêu gọi người công chính, nhưng để kêu gọi người tội lỗi“ (Mt 9,13). Khi chúng ta kiến một cái nhìn về đức công chính như là sự tuân thủ lề luật mà trong những trường hợp sau này, nó phân định con người thành thánh nhân hay tội nhân, Chúa Giê-su đã cố gắng minh chứng về ân sủng vĩ đại nơi Lòng Thương Xót, mà Lòng Thương Xót ấy kiếm tìm tội nhân cũng như giới thiệu cho tội nhân ơn tha thứ và sự chữa lành. Người ta sẽ hiểu được lý do tại sao Chúa Giê-su lại bị khước từ bởi những người Pha-ri-siêu và các Luật sĩ, chỉ vì một viễn tượng có tính giải thoát như

thế, mà viễn tượng ấy lại là nguồn cội của sự đổi mới. Trong việc tuân giữ của họ đối với lề luật, những con người này chỉ đặt lên vai người khác những gánh nặng, nhưng lại xóa bỏ Lòng Thương Xót của Thiên Chúa Cha. Lời kêu gọi tuân thủ lề luật không được phép ngăn cản mỗi quan tâm tới những nhu cầu mà chúng biểu lộ phẩm giá con người.

Sự chỉ dẫn của Chúa Giê-su về bản văn của Ngôn Sứ Hô-sê – „Vì Ta muốn tình yêu chứ không cần hy lễ, thích được các người nhận biết hơn là được của lễ toàn thiêu“ (Hs 6,6) – trong mỗi liên hệ này, rất là quan trọng. Ngài nhấn mạnh rằng, từ giờ phút đó trở đi, địa vị trời vượt của Lòng Thương Xót phải là quy luật sống cho các môn đệ của Ngài, cũng như chính Ngài đã làm chứng về điều đó khi Ngài đồng bàn với những người tội lỗi. Một lần nữa, Lòng Thương Xót còn được minh chứng như là chiều kích nền tảng nơi sứ vụ của Chúa Giê-su. Đó là một thách đố thực sự cho những đối thủ của Ngài, tức những kẻ đang đứng lý trong sự tuân thủ lề luật theo hình thức. Trái lại, chính Chúa Giê-su đã vượt lên trên lề luật. Việc Chúa Giê-su thông hiệp với những người mà họ là những tội nhân xét theo lề luật, làm cho chúng ta hiểu về Lòng Thương Xót đã đi xa đến mức nào.

Thánh Phao-lô Tông Đồ cũng đã đi qua một con đường tương tự. Trước khi Ngài gặp Chúa Giê-su trên đường đi tới Damas, Ngài đã kiếm tìm sự công chính của lề luật với những cách thế hoàn hảo, trong cuộc

sống của Ngài (xc. Phil 3,6). Cuộc trở lại của Ngài với Chúa Giê-su đã biến đổi cách nhìn của Ngài một cách hoàn toàn, đến độ Ngài đã khẳng định trong bức thư gửi tín hữu Ga-la-ta rằng: „Con người được nên công chính không phải nhờ làm những gì luật dạy, nhưng nhờ tin vào Đức Giê-su Ki-tô, nên chúng ta cũng tin vào Đức Ki-tô Giê-su, để được nên công chính, vì nhờ tin vào Đức Ki-tô, chứ không phải nhờ làm những gì luật dạy“ (Gl 2,16). Sự hiểu biết của Ngài về đức công chính đã thay đổi một cách căn bản. Từ đó trở đi, Thánh Phao-lô đã đặt Đức Tin vào vị trí thứ nhất và không còn là lẽ luật nữa. Không phải việc tuân thủ lẽ luật cứu độ nhưng là Đức Tin vào Chúa Giê-su Ki-tô, Đáng mang ơn cứu độ vào trong Lòng Thương Xót làm cho nên công chính của mình, thông qua sự chết và sự phục sinh của Ngài. Giờ đây đức công chính của Thiên Chúa có nghĩa là sự giải phóng của những người đang là nô lệ của tội lỗi và là nô lệ của tất cả những gì bởi tội mà ra. Đức công chính của Thiên Chúa là sự tha thứ của Ngài (xc. Tv 51,11-16).

21. Như vậy, Lòng Thương Xót không đứng trong sự trái ngược với đức công chính. Hơn nữa, Lòng Thương Xót còn diễn tả cách xử sự của Thiên Chúa đối với tội nhân mà Ngài giới thiệu cho họ một khả năng tiếp theo để thống hối, để trở về và để tin. Kinh nghiệm của Ngôn Sứ Hô-xê giúp chỉ ra cho chúng ta thấy, đức công chính trôi vượt lên theo hướng Lòng Thương Xót như thế nào. Vị Ngôn Sứ này thuộc về một trong những chương bi ai nhất của lịch sử dân tộc Israel. Vương

quốc đang đứng sát ngay trước sự hủy diệt. Dân đã phá vỡ giao ước, đã xa rời Thiên Chúa và đã đánh mất niềm tin vào các tổ phụ. Theo lý luận của con người, sẽ chỉ có công lý nếu như Thiên Chúa nghĩ tới việc cự tuyệt dân tộc bất trung này. Người ta đã không tuân thủ giao ước đã được ký kết và do đó, xứng đáng bị trừng phạt, xứng đáng bị đưa đi lưu đày. Những lời của vị Ngôn Sứ minh chứng cho điều đó: „Nó sẽ không trở về Ai-cập nữa, nhưng Át-sua sẽ lại làm vua nó, vì nó không chịu về với Ta“ (Hs 11,5). Thế nhưng, sau sự phản ứng đầu tiên này, tức sự phản ứng cần tới đức công chính, vị Ngôn Sứ đã cải biến sự lựa chọn từ ngữ của mình một cách căn bản, và đã mạc khải dung nhan đích thực của Thiên Chúa: „Trái tim Ta thổ thức, ruột gan Ta bồi hồi. Ta sẽ không hành động theo cơn nóng giận, sẽ không tiêu diệt Ép-ra-im nữa, vì Ta là Thiên Chúa, chứ không phải người phạm. Ở giữa người, Ta là Đấng Thánh, và Ta sẽ không đến trong cơn thịnh nộ“ (Hs 11,8-9). Thánh Augustino cũng nói giống hệt như thế khi Ngài chú giải những lời này của vị Ngôn Sứ: „Việc Thiên Chúa kìm nén cơn giận của Ngài lại thì dễ hơn là việc Ngài rút lại Lòng Thương Xót của mình.“ Quả là đúng như vậy. Cơn giận của Chúa chỉ kéo dài trong giây lát, nhưng Lòng Thương Xót của Ngài thì bền vững đến muôn đời.

Nếu Thiên Chúa cứ dừng lại mãi trong đức công bình, thì rồi Ngài sẽ chẳng còn là Thiên Chúa nữa, đúng hơn, sẽ nên giống như những người đòi hỏi phải tuân thủ lề luật. Chỉ một mình đức công bình thôi thì không

đủ, và kinh nghiệm dạy chúng ta rằng, ai chỉ hiệu triệu nó, người ấy sẽ lâm vào nguy cơ, thậm chí hủy hoại nó. Vì thế, Thiên Chúa vượt lên trên đức công bình với Lòng Thương Xót và sự tha thứ. Điều này không hề có nghĩa là xem thường đức công bình hay làm cho nó trở nên không cần thiết. Hoàn toàn trái lại. Ai mắc phải một lỗi lầm, người ấy phải chịu án phạt. Nhưng án phạt này không phải là điểm kết thúc, nhưng là sự khởi đầu của việc hoán cải, trong đó người ta có kinh nghiệm về sự trìu mến của ơn tha thứ. Thiên Chúa không khước từ đức công bình. Nhưng Ngài đặt nó vào trong một mối liên hệ lớn hơn, và vượt lên trên nó, đến độ người ta có kinh nghiệm về Tình Yêu, mà Tình Yêu ấy chính là nền tảng của đức công bình đích thực. Chúng ta phải rất chăm chú nhìn vào điều mà Thánh Phao-lô mô tả, để chúng ta không sa vào những lầm lỗi mà Thánh Tông Đồ đã chỉ trích những người Do-thái sống cùng thời với Ngài: „Họ không nhận biết rằng chính Thiên Chúa làm cho người ta nên công chính, và họ tìm cách nên công chính tự sức mình. Như vậy là họ không tuân theo đường lối Thiên Chúa làm cho người ta nên công chính. Quả thế, cứu cánh của Lễ Luật là Đức Ki-tô, khiến bất cứ ai tin đều được nên công chính“ (Rm 10,3-4). Đức công bình ấy của Thiên Chúa chính là Lòng Thương Xót, nó được ban cho tất cả như là ân sủng, nhờ vào sự chết và sự phục sinh của Chúa Giê-su Ki-tô. Như vậy, Thập Giá chính là phán quyết của Thiên Chúa trên tất cả chúng ta và thế giới, vì nó trao tặng cho chúng ta sự khôn ngoan của Tình Yêu và của sự sống mới.

22. Năm Toàn Xá sẽ dẫn đưa tới việc chúng ta cũng được thứ tha tội lỗi. Điều này sẽ có được một tầm quan trọng đặc biệt trong Năm Thánh về Lòng Thương Xót. Ôn tha thứ mà Thiên Chúa dành cho chúng ta thì vô hạn. Trong sự chết và trong sự phục sinh của Chúa Giê-su Ki-tô, Thiên Chúa làm cho Tình Yêu của Ngài trở nên rõ rệt, chính Tình Yêu ấy sẽ xóa bỏ mọi tội lỗi của con người. Việc giao hòa với Thiên Chúa sẽ trở nên có thể nhờ vào máu nhiệm Vượt Qua và nhờ vào sự trung gian của Giáo hội. Thiên Chúa luôn luôn tỏ ra sẵn sàng trong việc tha thứ, và Ngài sẽ không bao giờ trở nên mệt mỏi trong việc không ngừng tái giới thiệu ơn tha thứ đó, trong những cách thức ngoài sự mong đợi. Dù sao thì chúng ta cũng có kinh nghiệm về tội lỗi. Chúng ta biết rằng, chúng ta được kêu gọi để trở nên hoàn thiện (xc. Mt 5,48), nhưng chúng ta vẫn cảm thấy gánh nặng của tội lỗi. Trong khi chúng ta nhận ra sức mạnh của ân sủng đang biến đổi chúng ta, chúng ta cũng nhận ra sức mạnh của tội lỗi đang chi phối chúng ta biết là chừng nào. Dù có ơn tha thứ, nhưng cuộc sống của chúng ta vẫn bị ghi đậm dấu vết của những phản kháng và mâu thuẫn, mà chúng là hậu quả của tội lỗi chúng ta. Trong Bí Tích Hòa Giải, Thiên Chúa sẽ thứ tha mọi tội lỗi, những tội lỗi ấy sẽ thực sự bị dập tắt. Nhưng dấu vết cũng vẫn còn những dấu vết tiêu cực mà tội lỗi đã để lại trong thái độ và trong suy nghĩ của chúng ta. Nhưng Lòng Thương Xót của Thiên Chúa thì mạnh mẽ hơn tội lỗi. Lòng Thương Xót sẽ trở thành ơn xá giải mà Thiên Chúa Cha sẽ ban cho tội nhân, tức người được tha thứ, thông qua Giáo hội, Hiền Thê của

Chúa Ki-tô, và Ngài sẽ giải thoát tội nhân khỏi tất cả những hậu quả của tội lỗi, đến độ tội nhân có thể tái hành động bởi Tình Yêu, hay nói cho đúng ra là, lớn lên trong Tình Yêu hơn là tái sa vào tội lỗi.

Giáo hội sống trong sự hiệp thông với các Thánh. Sự hiệp thông này diễn ra trong việc cử hành Bí Tích Thánh Thể. Bí Tích này chính là một ân ban của Thiên Chúa, với tư cách là sự hiệp thông thiêng liêng mà nó liên kết các tín hữu chúng ta lại với đoàn ngũ các Thánh và các Chân Phúc, mà các Ngài đồng vô vàn, không thể đếm nổi (xc Kh 7,4). Sự thánh thiện của các Ngài sẽ đến với sự yếu đuối của chúng ta để giúp đỡ, và như thế, Mẹ Giáo hội, với lời cầu nguyện và đời sống của mình, có thể cảm thông với sự yếu đuối của người này bằng sự thánh thiện của người khác. Như vậy, sống ơn xá giải của Năm Thánh có nghĩa là, tín thác vào Lòng Thương Xót của Thiên Chúa Cha trong niềm xác tín rằng, ơn tha thứ của Ngài tác động trên toàn bộ đời sống của các tín hữu. Ôn xá giải có nghĩa là, kinh nghiệm về sự thánh thiện của Giáo hội, mà Giáo hội ấy đang tham dự vào với tất cả hoa trái mang đến ơn cứu độ nhờ Chúa Ki-tô, và Giáo hội tiếp tục chuyển giao ơn cứu độ ấy trong sự tha thứ cho tới những hậu quả cuối cùng, vì Tình Yêu Thiên Chúa cũng trải dài tới đó. Chúng ta hãy sống Năm Toàn Xá này một cách mãnh liệt, bằng cách là chúng ta hãy cầu xin Thiên Chúa tha thứ hết mọi tội lỗi, cũng như xin Ngài ban cho ơn loan truyền lòng nhân hậu đầy Lòng Xót Thương của Ngài.

23. **L**òng Thương Xót cũng vượt ra ngoài mọi ranh giới của Giáo hội một cách đáng kể. Nó nối kết chúng ta lại với người Do-thái và người Hồi giáo, mà đối với họ, Lòng Thương Xót biểu lộ một trong những đặc tính quan trọng nhất của Thiên Chúa. Dân Israel được coi là dân tộc đầu tiên đã tiếp nhận sự mạc khải này, nó tồn tại trong lịch sử như là sự khởi đầu của một vương quốc bao la, mà nó có ý nghĩa như là để giới thiệu với toàn thể nhân loại. Như chúng ta đã thấy, những trang sách Cựu Ước chứa đầy Lòng Thương Xót, vì những trang sách ấy tường thuật về những công việc của Thiên Chúa mà Ngài đã thực hiện cho dân của Ngài trong những phút giây khó khăn nhất của lịch sử dân này. Về phía mình, người Hồi Giáo liệt kê ra những danh xưng đối với Đấng Tạo Hóa là Thượng Đế và là Đấng Đầy Lòng Xót Thương. Cách gọi tên này thường ở trên môi của các tín hữu Hồi Giáo biết mình được đồng hành và được nâng đỡ bởi Lòng Thương Xót trong sự yếu đuối của cuộc sống hằng ngày. Họ cũng tin rằng, không ai có thể đặt ra ranh giới cho Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, vì những cánh cửa của Lòng Thương Xót luôn ở trong tư thế mở ra.

Ước chi Năm Tòa Xá này, tức năm mà chúng ta sống trong tinh thần của Lòng Thương Xót, sẽ thúc đẩy sự gặp gỡ với hai tôn giáo nêu trên cũng như với các truyền thống tôn giáo đáng kính trọng khác. Ước chi Năm Thánh này sẽ làm cho chúng ta mở ra hơn nữa đối với sự đối thoại, để chúng ta có thể học biết nhau cũng như hiểu nhau một cách tốt hơn. Ước chi Năm Thánh

này sẽ vượt thắng bất cứ mọi hình thức nào của sự khép kín và sự khinh thường, và xua đuổi mọi hình thức bạo lực và kỳ thị.

24. Giờ đây sự suy tư của chúng ta sẽ hướng về Thân Mẫu của Lòng Thương Xót. Cái nhìn đầy từ ái của Mẹ sẽ đồng hành với chúng ta trong suốt Năm Thánh này, để tất cả chúng ta đều có thể tái khám phá ra niềm vui đến từ sự trù mền của Thiên Chúa. Không có bất cứ một ai khác giống như Đức Maria đã học biết về sự thăm sâu của mầu nhiệm Thiên Chúa Là Người. Toàn bộ cuộc sống của Mẹ đều được khắc ghi bởi sự hiện diện của Lòng Thương Xót trở nên xác phàm. Thân Mẫu của Đáng Chịu Đóng Đinh và cũng là Thân Mẫu của Đáng Phục Sinh đã bước vào trong thánh địa Lòng Thương Xót của Thiên Chúa, vì Mẹ có sự tham dự thật sâu xa vào với mầu nhiệm Tình Yêu của Thiên Chúa.

Vì được tuyển chọn để trở nên Thân Mẫu của Con Thiên Chúa, Đức Maria đã được chuẩn bị sẵn sàng bởi Tình Yêu của Thiên Chúa Cha ngay từ lúc khởi đầu, để trở thành chiếc rương chứa đựng tâm Bia Giao Ước giữa Thiên Chúa và con người. Mẹ bảo vệ Lòng Thương Xót của Thiên Chúa trong con tim của Mẹ, trong sự đồng tâm nhất trí hoàn toàn với Chúa Giê-su, Con của Mẹ. Bài Ca ngợi khen của Mẹ trước ngưỡng cửa của nhà bà Elisabeth đã được dành cho Lòng Thương Xót, mà Lòng Thương Xót ấy trải dài „từ đời nọ tới đời kia“ (Lc 1,50). Chúng ta cũng đã hiện diện

trong những lời có tính ngôn sứ này của Đức Trinh Nữ Maria rồi. Điều đó sẽ trở thành niềm an ủi và sự tăng cường sức mạnh cho chúng ta khi chúng ta bước qua Cổng Thánh để có được kinh nghiệm về Lòng Thương Xót của Thiên Chúa.

Dưới chân Thập Giá, cùng với Thánh Gio-an, người môn đệ được Chúa Giê-su thương mến, Đức Maria đã trở thành nữ chứng nhân của những Lời tha thứ đến từ môi miệng của Chúa Giê-su. Hình thức cao nhất của sự tha thứ dành cho những kẻ đã đóng đinh Ngài, chỉ ra cho chúng ta thấy, Lòng Thương Xót của Thiên Chúa đi xa tới mức nào. Đức Maria làm chứng rằng, Lòng Thương Xót của Con Thiên Chúa thì vô bến bờ, và tới được với tất cả, không loại trừ bất cứ một ai. Chúng ta hãy dâng lên Mẹ lời Kinh rất cổ xưa nhưng cũng luôn luôn mới mẻ: Salve Regina (Kính Mừng Nữ Vương), xin Mẹ đừng bao giờ trở nên mỗi mệ trong việc hướng cặp mắt từ bi của Mẹ xuống trên chúng ta, và làm cho chúng ta trở nên xứng đáng được ngắm nhìn Dung Nhan của Lòng Thương Xót, là Chúa Giê-su, Con của mẹ.

Lời cầu nguyện của chúng ta cũng sẽ được dâng lên cùng các Thánh cũng như các vị Chân Phúc, mà các Ngài đã làm cho lòng Thương Xót trở thành sứ mạng nơi cuộc sống của các Ngài. Với một cách thể đặc biệt, chúng ta hãy nghĩ tới Nữ Tông Đồ vĩ đại của Lòng Thương Xót – Thánh Nữ Faustyna Kowalska. Thánh Nữ đã được kêu gọi để bước vào trong sự thăm sâu của

Lòng Chúa Xót Thương, vì thế Thánh Nữ chính là nữ trạng sư của chúng ta, cũng như sẽ cố gắng giành lấy cho chúng ta ân sủng, để chúng ta luôn sống và bước đi trong sự tha thứ của Thiên Chúa cũng như trong niềm tín thác không suy suyển vào Tình Yêu của Ngài.

25. **N**hư vậy, một Năm Thánh ngoại thường để sống trong cuộc sống hằng ngày với Lòng Thương Xót mà Thiên Chúa Cha đã đưa đến cho chúng ta ngay từ thuở ban đầu. Trong Năm Thánh này, chúng ta hãy để cho mình được gây ngỡ ngàng bởi Thiên Chúa. Ngài không bao giờ trở nên mệt mỏi trong việc giữ cho cánh cửa của con tim Ngài luôn ở thế mở, và không hề mệt mỏi trong việc lập đi lập lại rằng, Ngài yêu thương chúng ta và muốn chia sẻ cuộc sống của Ngài cho chúng ta. Giáo hội cảm thấy có sự cần thiết mang tích cấp bách trong việc công bố Lòng Thương Xót của Thiên Chúa. Đời sống của Giáo hội sẽ trở nên xác thực và đáng tin cậy nếu như Giáo hội công bố về Lòng Thương Xót một cách đầy thuyết phục. Giáo hội biết rằng, đặc biệt là trong một thời đại như thời đại của chúng ta, đó là những niềm hy vọng to lớn, nhưng cũng đầy những chống đối mãnh liệt, sứ mạng ưu tiên của Giáo hội hàm chứa trong việc dẫn đưa tất cả mọi người đi vào trong mâu nhiệm vĩ đại của Lòng Chúa Xót Thương thông qua việc chiêm ngưỡng dung nhan Chúa Ki-tô. Giáo hội được kêu gọi trở nên như là nữ chứng nhân đáng tin cậy đầu tiên của Lòng Thương Xót, bằng cách là Giáo hội tuyên xưng và sống Lòng Thương Xót như là trung tâm điểm trong công cuộc mạc khải của

Chúa Giê-su Ki-tô. Dòng thác vĩ đại của Lòng Thương Xót bắt nguồn và tuôn trào ra một cách không ngừng từ tận cõi lòng của Thiên Chúa Ba Ngôi, từ tận nội tâm thẳm sâu nhất của mầu nhiệm Thiên Chúa. Nguồn mạch này không bao giờ có thể bị khô cạn, ngay cả khi có rất nhiều người đến với nó. Bất cứ khi nào một ai đó cảm thấy có nhu cầu, người ấy đều có thể tiến đến nguồn mạch ấy, vì Lòng Thương Xót của Thiên Chúa thì không cùng. Sự thẳm sâu của mầu nhiệm mà nó bao quanh Lòng Thương Xót thì rất vĩ đại và không thể giải thích, và sự phong phú bắt nguồn từ Lòng Thương Xót cũng rất vĩ đại và thật thẳm sâu.

Trong Năm Toàn Xá này, một tiếng vọng từ Lời Thiên Chúa được tìm thấy trong Giáo hội, nó vang lên một cách mạnh mẽ và đầy tính thuyết phục như là một lời và như là một cử chỉ của sự tha thứ, của sự đỡ nâng, của sự trợ giúp và của Tình Yêu. Giáo hội sẽ không bao giờ trở nên mệt mỏi trong việc giới thiệu Lòng Thương Xót, và Giáo hội sẽ luôn luôn kiên nhẫn trong sự ủi an và tha thứ. Giáo hội tự biến mình thành giọng nói của bất cứ người nam hay người nữ nào, và lập lại với một sự đầy tin tưởng và không ngừng rằng: „Lạy Chúa, xin nhớ lại nghĩa nặng với ân sâu, Ngài đã từng biểu lộ từ muôn thuở muôn đời“ (Tv 25,6).

*Ban hành tại Rôma, cạnh Đền Thờ Thánh Phêrô
Ngày 11 tháng 04 năm 2015*

*Kinh Chiều một của Chúa Nhật thứ hai Phục
Sinh (Tức Chúa Nhật về Lòng Thương Xót của
Thiên Chúa)*

*Năm thứ ba Triều Đại Giáo Hoàng của tôi
Phanxicô*

